

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HSST

Ngày 20 - 8 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cường và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khánh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 19/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST - HS ngày 12/7/2019, đối với bị cáo: **Phan Tiến V**, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; không nghề nghiệp; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Tiến L và bà Nguyễn Thị B; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 22/4/2019 đến ngày 03/6/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Ông Phan Tiến L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Ông Đỗ Quang M, sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua tin báo của gia đình Phan Tiến V, khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/4/2019 tại đường Võ Thị Sáu, Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn H tiến hành kiểm tra,

phát hiện bắt quả tang Phan Tiến V đang cất giấu trong kệ hàng tạp hóa của gia đình 01 túi ni lông, bên trong chứa 02 viên nén thuốc tân dược (01 viên màu hồng, 01 viên màu xanh) trên bề mặt thuốc ký hiệu chữ “WY” nghi chất ma túy. Lực lượng Công an đang tiến hành lập biên bản thì V tự nguyện giao nộp 01 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu chữ “WY” và một bộ sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 17/4/2019, V đi uống cà phê tại xã Đ, huyện B thì gặp người tên “Trâu”. Sau khi trò chuyện biết “Trâu” vừa sử dụng ma túy xong nên hỏi mua của “Trâu” 05 viên nén loại hồng phiên giá 500.000 đồng. V đưa về nhà sử dụng hết 02 viên, số còn lại V lấy 01 viên cất giấu trong tủ quần áo, 02 viên cất giấu vào túi quần. Chiều ngày 22/4/2019, V đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì lực lượng Công an đến, V nhét gói ma túy vào kệ giá đựng hàng của gia đình thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng mà V khai tên “Trâu” đã bán ma túy cho V, nhưng không xác định được danh tính, chỗ ở nên không có cơ sở xử lý.

Kết luận giám định số 479/QĐ-CP ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định không phải chất ma túy, khối lượng 0,088g”. Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,219 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT - VKSBT ngày 19 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Phan Tiến V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, u khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Phan Tiến V từ 12 - 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng.

- Áp dụng điểm Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong có chứa chất ma túy Methamphetamine dán kín có số: 479/GĐ - PC09 Công an tỉnh Quảng Bình và 01 chai nhựa màu trắng; trả cho Phan Tiến V 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mobell, M228, màu đen đã qua sử dụng.

Sau phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Phan Tiến V nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã nhận thức được sự sai trái về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Việc thu giữ vật chứng của vụ án và các hành vi, quyết định tố tụng đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng thẩm quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Tiến V đã khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 17/4/2019, V gặp người tên “Trâu” tại xã Đ, huyện B hỏi mua 05 viên nén loại hồng phiến với giá 500.000 đồng và đưa về nhà sử dụng hết 02 viên, số còn lại V lấy 01 viên cất giấu trong tủ quần áo, 02 viên cất giấu vào túi quần. Chiều ngày 22/4/2019, V đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine với trọng lượng 0,219 gam, nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Tiến V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bỏ Trạch và luận tội kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện; việc dùng chất Methamphetamine là loại ma túy tổng hợp gây tổn thương não bộ, suy giảm trí nhớ, hưng phấn thần kinh nhất thời dẫn đến trạng thái kích động và có thể gây ra các hành vi nguy hiểm, không chỉ mang lại tác hại cho sức khỏe bản thân bị cáo và còn có thể gây ra những hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức để hiểu được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xét xử nghiêm đối với bị cáo V nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây án, bị cáo đã lập công chuộc tội bằng cách cung cấp

thông tin, địa điểm giao dịch mua bán ma túy ở một vụ án khác, giúp cho Cơ quan điều tra Công an huyện B khám phá được vụ án. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Xác định bị cáo là người có quá trình nhân thân tốt, cho đến khi phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa có lần nào vi phạm pháp luật.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần ấn định hình phạt tù với mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có quá trình nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bố mẹ bị cáo cam kết sẽ giám sát bị cáo chặt chẽ nếu bị cáo được cải tạo tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cho bị cáo 01 cơ hội được học tập, cải tạo tại địa phương nơi cư trú là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Các vật chứng hiện đang tạm giữ gồm: Chất ma túy Methamphetamine đã thu giữ còn lại sau giám định là chất mà Nhà nước cấm lưu hành và 01 chai nhựa màu trắng dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, M228, màu đen đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, u khoản 1 Điều 51; các điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tiến V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Phan Tiến V 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/8/2019).

Giao bị cáo Phan Tiến V cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử

thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì thư được dán kín có số: 479/GĐ - PC09 Công an tỉnh Quảng Bình.

+ 01 (Một) chai nhựa màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Phan Tiến V: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Mobell, M228, đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Tiến V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20 tháng 8 năm 2019.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu